TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN A** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HSST
Ngày: 15/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị T L

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1, Bà Hồ Thị K L

2, Bà Đỗ Thị L H

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An Tr, cán bộ Tòa án nhân dân Quận A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị T P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSST ngày 31/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2019/QĐXXST-HS, ngày 05/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Võ V E (H Mập), **sinh năm 1996, tại Cần Thơ.**

Đăng ký thường trú: Ấp Nhơn Bình A, xã NA, huyện PĐ, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ và bà Lê Thị HL; anh chị em ruột có 01 người; Vợ là Trương Thị M; có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt ngày: 23/10/2018. Có mặt.

2. Nguyễn C T **sinh năm: 1976, tại Đồng Nai**

Đăng ký thường trú: 158/5 Trần Vĩnh Kiết, KV1, phường AB, Quận A, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Sửa chữa điện, nước; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí A và bà Nguyễn Thị S; anh chị em ruột có 04 người; Vợ là Nguyễn Thị Mỹ T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt ngày: 23/10/2018

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Thị Thu H SN: 1997

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phụng, xã MK, huyện PH, TP Cần Thơ.

Người làm chứng:

1. Huỳnh Văn H SN: 1995

Địa chỉ: 246/4 Tầm Vu, phường HL, Quận A, thành phố Cần Thơ.

(người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 23/10/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Quận A, kết hợp với công an phường HL tuần tra trên địa bàn. Khi đến trước nhà 278/21 Tầm Vu, phát hiện Nguyễn C T và Võ V E đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên lực lương tuần tra yêu cầu các đối tượng này dừng xe để kiểm tra. Lúc này Võ V E ngồi sau ném xuống đất 01 gói nilong không màu hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản quả tang thu giữ tang vật gồm:

- 02 gói nilong hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu (01 gói dưới đất; 01 gói trong túi xách màu đen);

- 01 túi xách màu đen; 02 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 quẹt gas; 01 điện thoại di động Nokia C300 màu tím đen; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám đen; 01 xe mô tô biển số 63B2-061.13;

Tại kết luận giám định số 651/KL-PC09, ngày 29/10/2018/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Các gói tang vật thu giữ từ các bị cáo có chữ ký ghi tên Võ V E là ma túy, tổng trọng lượng là 0,6046 gram Methaphetamin. Cụ thể:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định (ký hiệu ghi M1) là ma túy, có khối lượng 0,1507 gram, loại Methaphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu 2) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,4539 gram, loại Methaphetamine.

Tại cơ quan điều tra Võ V E khai nhận, bản thân nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo mua ma túy của đối tượng tên Châu về bán lại cho những người nghiện, phần còn lại bị cáo để dành sử dụng.

Ngày 23/10/2018, sau khi Huỳnh Văn H gọi điện thoại hỏi mua 700.000 đồng ma túy. Bị cáo Võ V E và Nguyễn C T bàn bạc thống nhất mua ma túy về bán cho H để có dư ma túy sử dụng. Tài đồng ý; khi cả hai đang đi giao ma túy cho H thì bị lực lượng chức năng tuần tra bắt quả tang.

Bị cáo Võ V E khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn C T 02 lần; bán cho huỳnh Văn H 02 lần; ngoài ra bị cáo còn đưa ma túy cho Huỳnh Ngọc T và Trần Văn Đ đi giao cho người nghiện dùm bị cáo 04 lần, ngày 13/8/2018, khi T và Đ đang đi giao ma túy thì bị bắt và đang bị xử lý trong vụ án khác.

Bị cáo Nguyễn C T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy, ngày 23/10/2018, bị cáo thống nhất với bị cáo E mua ma túy về bán cho H để có dư ma túy sử dụng. Bị

cáo trực tiếp đi mua 700.000 đồng ma túy của đối tượng tên Tân ở Cái Răng, về giao cho Võ V E để E chiếc ra gói nhỏ bỏ vào túi xách để cả hai sử dụng. Phần còn lại bị cáo E và T mang đi giao cho H, đang trên đường đi giao thì bị bắt.

Qua xác minh, chiếc xe mô tô 63B2-061.13 do Lê Thị Thu H hiện là chủ sở hữu. Bị cáo Võ V E lấy xe cùng túi xách của chị Hđể trong xe, đi giao ma túy chị H không biết. Nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị H.

Những người bán ma túy cho các bị cáo tên Tân và Châu, do các bị cáo khai không rõ tên và địa chỉ, nên cơ quan chức năng tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Đối với Huỳnh Văn H (Vũ), cơ quan điều tra đã thông báo về địa phương để quản lý người nghiện theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSNK ngày 30/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã quyết định truy tố bị cáo Võ V E về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn C T tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với các bị cáo. Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị áp dụng:

Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình đối với bị cáo Võ Văn Em;

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn C T.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Võ V E từ 09 năm đến 10 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn C T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng trong vụ án.

Cụ thể: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ cùng các vật dụng liên quan đến ma túy; tịch thu sung công 02 điện thoại đã thu giữ.

Chiếc xe mô tô biển số 63B2-061.13 và túi xách đã trả lại cho chị Lê Thị Thu Hnên không xem xét.

Tại phiên tòa, hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Thừa nhận những lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là tự khai. Các bị

cáo không tranh luận gì với lời buộc tội của Kiểm sát viên, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đều khai nhận bản thân nghiện ma túy. Thừa nhận để có ma túy sử dụng đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Quận A đã truy tố. Cụ thể hành vi của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Võ V E khai nhận bị cáo có mua, bán trái phép chất ma túy (loại methaphetamine) cho nhiều người. Cụ thể là Huỳnh Văn H 02 lần, Nguyễn C T 2 lần. Đưa ma túy cho Huỳnh Ngọc Tài và Trần Văn Đức đi giao bán cho người nghiện 4 lần. Hình thức bán ma túy là khi những người này muốn mua ma túy sẽ gọi vào số điện thoại di động bị cáo đang sử dụng thỏa thuận số ma túy, giá và địa điểm giao nhận. Bị cáo bị bắt khi đang đi giao ma túy cho Huỳnh Văn H. Như vậy, có cơ sở xác định, bị cáo mua bán nhiều lần, cho nhiều người, thu lợi bất chính bằng ma túy để sử dụng. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa bị cáo Võ V E thừa nhận có mượn điện thoại di động của chị Lê Thị Thu H như chị Htrình bày, sau đó mang điện thoại đi cầm lấy tiền đưa cho Nguyễn C T đi mua ma túy. Bị cáo thống nhất trả lại điện thoại theo yêu cầu của chị Lê Thị Thu H tại biên bản ghi khai ngày 08/11/2018 (bl 46-47).

Đối với bị cáo Nguyễn C T, do cần ma túy sử dụng nên khi Võ V E gợi ý đã thống nhất cùng bị cáo Em thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện tội phạm rất tích cực, là người trực tiếp đi mua ma túy từ Tân, sau đó bị cáo và bị cáo E bị bắt quả tang khi đang đi giao ma túy. Vì vậy, đề nghị truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận A là có cơ sở.

[3]. Xét tính chất vụ án, là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, có thể hiện ăn năn hối cải. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về vật chứng vụ án: Số lượng Methaphetamine thu được trong 02 gói nilong không màu trong vụ án là chất biệt dược cấm lưu hành nên tiêu hủy.

Các vật chứng đã thu giữ khác gồm:

- 02 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 quẹt gas là vật dụng liên quan đến ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách màu đen; 01 xe mô tô 63B2-061.13 là của chị Lê Thị Thu H, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Hồng, nên ghi nhận.

- 01 điện thoại di động Nokia C300 màu tím đen; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám đen là công cụ để các bị cáo liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Về án phí: Các cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ V E (Hoàng mập) và bị cáo Nguyễn C T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Võ V E.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn C T.

Áp dụng: Điều 46; 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố Tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí đối với hai bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Võ V E (H Mập) 09 (chín) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/10/2018.

Bị cáo Nguyễn C T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/10/2018.

Về vật chứng:

- Tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, trong 02 gói niêm phong số 651G1/KL-PC09, và số 651G2/KL-PC09 cùng ngày 29/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Cần Thơ.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây kéo bằng kim loại; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 quẹt gas.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia C300 màu tím đen; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám đen;

(các vật chứng trên được tạm giữ tại cơ quan thi hành án Quận A, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/01/2019).

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị Lê Thị Thu H 01 túi xách màu đen; 01 xe mô tô 63B2-061.13;

- Ghi nhận việc bị cáo Võ V E thống nhất trả điện thoại di động đã mượn của chị H, theo yêu cầu của chị Lê Thị Thu H tại biên bản ghi khai ngày 08/11/2018 (bl 46-47).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Hai bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Quận A;
- Công an Quận A;
- Thi hành án DS Quận A;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị T L